

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 23-01-2018

“V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Điều

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Sơn

2/ Ông Nguyễn Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 23/01/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 471/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2017, về tranh chấp “*ly hôn, nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Trần Đoàn Hoa U, sinh năm 1984.

Địa chỉ cư trú: K1, phường HP, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Trần Thanh H, sinh năm 1982

Địa chỉ cư trú: S140/10, K3, thị trấn TO, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 29/11/2017 và lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Trần Đoàn Hoa U trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Trần Đoàn Hoa U và bị đơn anh Trần Thanh H thành hôn năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn TO, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 27/02/2012. Thời gian chung sống được 05 năm, quá trình chung sống vợ chồng sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống và thường xuyên cự cãi với nhau, hiện vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2015 đến nay.

Nguyên đơn xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn với bị đơn anh Trần Thanh H.

Về nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Thiên L, sinh ngày 31/3/2013 hiện đang sống với nguyên đơn, nguyên đơn yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ, chị đồng ý.

Về chia tài sản: Chị U chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai ngày 11/01/2018 và lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bị đơn xác định thời gian thành hôn và có đăng ký kết hôn đúng như nguyên đơn trình bày. Thời gian chung sống vợ chồng sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và hiện vợ chồng không còn chung sống với nhau từ cuối năm 2013 đến nay. Nay nguyên đơn yêu cầu ly hôn bị đơn không đồng ý do vợ chồng còn có con với nhau.

Về nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung: Trần Thiên L, sinh ngày 31/3/2013 hiện đang sống với nguyên đơn, nếu yêu cầu ly hôn của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn đồng ý giao con chung Trần Thiên L cho nguyên đơn nuôi dưỡng, bị đơn tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ .

Về chia tài sản: Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Trần Đoàn Hoa U làm đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn Trần Thanh H và yêu cầu nuôi con nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn, nuôi con” vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Trần Đoàn Hoa U và bị đơn anh Trần Thanh H thành hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 27/02/2012 tại Ủy ban nhân dân thị trấn TO, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

Xét trong quá trình chung sống nguyên đơn và bị đơn xác định không hạnh phúc phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống hiện anh, chị không còn chung sống với nhau từ năm 2014 đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng đã được Tòa án hòa giải giúp đỡ anh, chị đoàn tụ nhiều lần nhưng không đạt kết quả, chị U cương quyết xin ly hôn anh H, anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng vợ chồng còn có con chung nên anh không đồng ý ly hôn. Điều này, chứng tỏ rằng mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị U, xử cho chị U ly hôn anh H là phù hợp điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

2/ Về nuôi con: Anh, chị có 01 con chung tên Trần Thiên L, sinh ngày 31/3/2013 hiện đang sống với chị U, xét từ khi anh chị không chung sống với nhau cháu L sống trực tiếp với chị U, việc nuôi con của chị U vẫn đảm bảo sự phát triển bình thường của con chưa thành niên, đồng thời anh H cũng thống nhất giao con chung cho chị U nuôi dưỡng, nên tiếp tục giao con chung cho chị U nuôi dưỡng là phù hợp với các điều 58, 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất bị đơn tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ nên ghi nhận sự tự nguyện trên là phù hợp Điều 82 Luật hôn nhân gia đình.

3/ Về chia tài sản: nguyên đơn và bị đơn xác định chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4/ Án phí dân sự sơ thẩm : Chị U là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị U phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng chị U đã nộp khấu trừ đủ.

Anh Trần Thanh H nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5,6 Điều 27 Nghị quyết số 236/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử: 1. **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Đoàn Hoa U. Xử cho nguyên đơn chị Trần Đoàn Hoa U được ly hôn với bị đơn anh Trần Thanh H.

2. **Về nuôi con:** Tiếp tục giao con chung Trần Thiên L, sinh ngày 30/3/2013 cho chị U nuôi dưỡng, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày 23/01/2018 và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. **Án phí dân sự sơ thẩm:** Buộc chị Trần Đoàn Hoa U nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị U đã nộp theo biên lai thu số 0014333 ngày 21/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TO chị U không phải nộp tiếp.

Anh Trần Thanh H nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện cùng cấp;
- UBND thị trấn TO (giấy chứng nhận kết hôn số 10/2012 quyền 01/2012 ngày 27/02/2012)
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Điều